TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2019/QĐST-HNGĐ	***Kim Bôi, ngày 24 tháng 5 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1986

Trú tại: xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1981

Trú tại: xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ ***Về quan hệ hôn nhân:*** chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

+ ***Về con chung:*** Có 01 con chung là Bùi Đức Tuấn A, sinh ngày 08/12/2010, chị N và anh T thỏa thuận giao cháu A cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác. Chị N chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con.

+ ***Về tài sản và các khoản vay nợ chung:*** không có, không yêu cầu tòa giải quyết

+ *Về án phí:* chị Bùi Thị N và anh Bùi Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N nhận nộp giúp cả phần án phí của anh T nên số tiền án phí mà chị phải nộp là 150.000đ, được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000195 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị N còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã K (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện K.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo